

Số: 134/2022/QĐST-HNGĐ

LV, ngày 28 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 215/2022/TLST- HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoài T, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 8, ấp T, xã V, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 201, ấp H, xã L, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hoài T và chị Nguyễn Thị Thúy H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hoài T và chị Nguyễn Thị Thúy H tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Nguyễn Thanh B, sinh ngày 20/02/2017 cho chị Nguyễn Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu Nguyễn Thanh B hiện đang do chị H nuôi dưỡng).

Chị Nguyễn Thị Thúy H không yêu cầu anh Nguyễn Hoài T có nghĩa vụ đóng góp (Cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu Nguyễn Thanh B.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Thúy H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Hoài T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thanh B. Anh Nguyễn Hoài T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Thị Thúy H.

2.3. Về chia tài sản: Anh Nguyễn Hoài T và chị Nguyễn Thị Thúy H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Nguyễn Hoài T và chị Nguyễn Thị Thúy H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Nguyễn Hoài T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008946, ngày 17/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV. Anh T được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã L;
- (GCNKH số 061 ngày ĐK 16/7/2015)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(Đã ký)

Trần Văn Kiến